

BỘ Y TẾ  
VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ  
TÂY NGUYÊN

Số: *171*/VTN-VTQT  
V/v mời báo giá sinh phẩm, hóa  
chất, vật tư tiêu hao và khí

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng sinh phẩm, hóa chất, vật tư  
tiêu hao và khí trên thị trường

Hiện nay, Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên đang có nhu cầu mua sắm sinh  
phẩm, hóa chất, vật tư tiêu hao và khí năm 2025 (chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm).

Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên kính mời các đơn vị quan tâm, có khả  
năng cung cấp gửi thư chào giá, yêu cầu như sau:

1. Thông tin báo giá gồm: theo mẫu phụ lục 2 đính kèm (trong đó đơn giá  
đã bao gồm thuế, phí theo quy định).
2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, số 34  
Phạm Hùng, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.
3. Hiệu lực báo giá: tối thiểu 90 ngày.
4. Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày 28/3/2025 (trong giờ hành chính).
5. Bộ phận nhận báo giá: Phòng Vật tư - Quản trị, Viện Vệ sinh dịch tễ Tây  
Nguyên, số 34 Phạm Hùng, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.

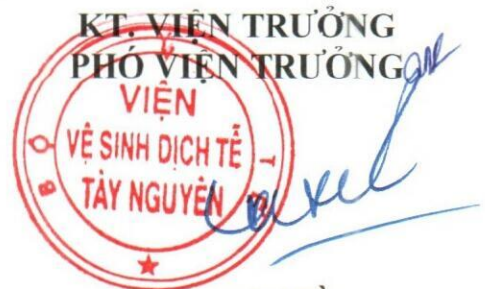
Lưu ý: Quý đơn vị có thể chào giá toàn bộ hoặc một số danh mục theo khả  
năng cung ứng.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTĐT (đăng website);
- Lưu: VT, VTQT.



Lê Thanh Hiền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TÂY NGUYÊN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 1**

(Danh mục hàng hóa kèm theo Thư mời chào giá ngày 21. tháng 3 năm 2025)

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	XL Multical	Gồm 4 lọ đồng khô để pha với 3ml nước, để 1 giờ trước khi chạy calip	4x3ml	Hộp	1	
2	Abaccus Abalyse CF (Dung dịch phá hồng cầu M-30CFL)	Dung dịch M-30CFL LYSE dùng để tách bạch cầu, dùng cho máy phân tích huyết học. Thành phần: - Quaternary Ammonium Salts <5.00% - Nonionic Surfactant <1.50% - Isopropanol: 0.01-0.15% - Ethanol <0.15%	500 ml/chai	Chai	6	
3	Diacleaner (Dung dịch rửa rinse M-30R)	Dung dịch rửa M-30R RINSE như một thuốc thử làm sạch với chức năng làm sạch các thành phần của máu. Sử dụng trực tiếp trong vận hành thiết bị. Thành phần: - Sodium Sulfate Anhydrous: 0.30-0.55% - Sodium Chloride: 0.75-1.15% - Anti - fungal and anti-bacterial agents: 0.10-0.30% - Polyoxyethylene Ester:0.03-0.15%	5,5 lit/can	Can	1	
4	Acid HNO3	CAS #: 7697-37-2 Công thức hóa học: HNO3 Khối lượng phân tử: 98.07 g/mol Tỷ trọng: 1L=1,84kg Độ tinh khiết: 65 % Hình thể: lỏng, không màu - Điểm sôi: 122 °C (1013 hPa); - Mật độ: 1,41 g/ cm3 (20 °C) - Điểm nóng chảy: -41 °C; - Giá trị pH <1 (H2O, 20 °C) - Áp suất hơi: 9,4 hPa (20 °C) Thông số kỹ thuật: Clorua (Cl) ≤ 0,2 ppm - Phốt phát (PO4) ≤ 0,2 ppm - Sunfat (SO4) ≤ 0,5 ppm- Kim loại nặng (dưới dạng Pb) ≤ 0,2 ppm - Ag (Bạc) ≤ 0,010 ppm- Al (Nhôm) ≤ 0,050 ppm - As (Asen) ≤ 0,010 ppm- Au (Vàng) ≤ 0,050 ppm - B (Boron) ≤ 0,050 ppm- Ba (Barium) ≤ 0,010 ppm - Be (Beryllium) ≤ 0,010 ppm- Bi (Bismuth) ≤ 0,020 ppm	1 lit /chai	Lít	4	Xuất xứ: Châu Âu/ G7

					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ca (Canxi) <math>\leq 0,100</math> ppm- Cd (Cadmium) <math>\leq 0,010</math> ppm</li> <li>- Co (Coban) <math>\leq 0,010</math> ppm- Cr (Crom) <math>\leq 0,020</math> ppm</li> <li>- Cu (Đồng) <math>\leq 0,010</math> ppm- Fe (Sắt) <math>\leq 0,100</math> ppm</li> <li>- Ga (Gali) <math>\leq 0,020</math> ppm- Ge (Germanium) <math>\leq 0,020</math> ppm</li> <li>- In (Indium) <math>\leq 0,020</math> ppm- K (Kali) <math>\leq 0,100</math> ppm</li> <li>- Li (Liti) <math>\leq 0,010</math> ppm- Mg (Magrê) <math>\leq 0,050</math> ppm</li> <li>- Mn (Mangan) <math>\leq 0,010</math> ppm- Mo (Molypden) <math>\leq 0,010</math> ppm</li> <li>- Na (Natri) <math>\leq 0,200</math> ppm- Ni (Niken) <math>\leq 0,020</math> ppm</li> <li>- Pb (Chì) <math>\leq 0,010</math> ppm- Pt (Bạch kim) <math>\leq 0,100</math> ppm</li> <li>- Sr (Strontium) <math>\leq 0,010</math> ppm- Ti (Titanium) <math>\leq 0,020</math> ppm</li> <li>- Tl (Thallium) <math>\leq 0,020</math> ppm- V (Vanadi) <math>\leq 0,010</math> ppm</li> <li>- Zn (Kẽm) <math>\leq 0,020</math> ppm- Zr (zirconij) <math>\leq 0,020</math> ppm</li> </ul>	
5	Triton-X	<p>Cas: 9036-19-5</p> <p>Công thức phân tử: <math>C_8H_{17}C_6H_4(OCH_2CH_2)_nOH</math></p> <p>pH: 5.0 – 8.0 (10 g/l, H<sub>2</sub>O, 20 °C)</p> <p>Bảo quản: +15°C tới +25°C.</p> <p>CAS: 67-56-1</p> <p>Công thức hóa học: CH<sub>3</sub>OH</p> <p>Độ tinh khiết: <math>\geq 99,90\%</math></p> <p>Độ hấp thụ tia cực tím 400nm, 280nm: <math>\leq 0,01</math></p> <p>Độ hấp thụ tia cực tím 260nm: <math>\leq 0,04</math></p> <p>Độ hấp thụ tia cực tím 240nm, 235nm: <math>\leq 0,10</math></p> <p>Độ hấp thụ tia cực tím 230nm: <math>\leq 0,20</math></p> <p>Độ hấp thụ tia cực tím 220nm: <math>\leq 0,30</math></p> <p>Độ hấp thụ tia cực tím 210nm: <math>\leq 0,60</math></p> <p>Độ hấp thụ tia cực tím 205nm: <math>\leq 1,00</math></p> <p>Dư lượng bay hơi: <math>\leq 0,0005\%</math></p> <p>Nước (của Karl Fischer): <math>\leq 0,03\%</math></p> <p>Đo huỳnh quang 254nm, 365nm: <math>\leq 1,0</math> ppb</p> <p>Mức chất lượng: thỏa mãn ACS, reagent grade và USP.</p>	500 ml/chai	Chai	1	Xuất xứ: Châu Âu/ G7
<b>II. Khí</b>						
1	Khí argon	<p>Độ tinh khiết Ar: <math>\geq 99,9999\%</math></p> <p>- Thể tích: 40 lít - 6 m<sup>3</sup></p> <p>- Khối lượng: 55 kg (<math>\pm 5\%</math>)</p> <p>- Áp xuất sau nạp: 150 bar (<math>\pm 5\%</math>)</p> <p>- Hàm lượng tạp chất (ppm): O<sub>2</sub> <math>\leq 1</math>, N<sub>2</sub> <math>\leq 1</math>, H<sub>2</sub>O <math>\leq 0,5</math>.</p>		Bình	12	
6	Methanol		1 lít /chai	Chai	1	Xuất xứ: Châu Âu/ G7

III.	Vật tư tiêu hao				
1	Ống nghiệm EDTA	Dùng để xét nghiệm Huyết học (Công thức máu), Gồm: chất kháng đông EDTA với nồng độ đúng tiêu chuẩn để giữ các hình dạng và khối lượng các tế bào máu kích thước ống nghiệm :12x75 mm, có nắp đậy	100 ống /hộp	Ống	Xuất xứ: Việt Nam 800
2	Ống nghiệm đen Heparin	Dùng để xét nghiệm Sinh hóa và Miễn Dịch Gồm: chất kháng đông HEPARIN với nồng độ đúng tiêu chuẩn để tách huyết tương (plasma). Kích thước ống nghiệm : 12x75 mm, có nắp đậy	100 ống /hộp	Ống	Xuất xứ: Việt Nam 300
3	Bơm kim tiêm 3ml 23G	Dung tích: 3ml Kích thước kim 23G	100 cái /hộp	Cái	Xuất xứ: Việt Nam 800
4	Lam kính Greetmed	Kích thước 25,4 x 76,2 mm Độ dày: 1-1,2mm	72 cái /hộp	Cái	432
5	Lancet (Kim chích daï tai)	Kim nhỏ tạo vết thương ở daï tai Model: U-9	200 cái/hộp	Cái	400
6	Lọ ly tâm nước tiêu (chai nhựa, nắp xoay vít)	Dung tích (mL): 50 Đường kính x chiều cao (mm): $\phi 56 \times 39$ Chai ống Styrol Đường kính trong miệng: $\phi 50$ mm Chất liệu: Thân, nắp / PS (polystyrene)	50ml/lọ	Lọ	Xuất xứ: Việt Nam 350
7	Ống ly tâm (Falcon 50ml (ống ly tâm đáy nhọn 15ml))	Thành phần: nhựa PP	15 ml/ống	Ống	350
8	Giá inox đựng ống nghiệm 32 lỗ	Kích thước: 25x40cm Sâu: 5cm Đáy: 0,7mm Chất liệu inox	Đặt ống ly tâm 15ml	Cái	10
9	Đầu côn loại 1 ml	Thành phần: nhựa polypropylene tinh khiết 100% Đầu tip dung tích 1000 $\mu$ L	100 cái/hộp	Cái	700
10	Đầu côn loại 0,1 ml	Thành phần: nhựa polypropylene tinh khiết 100% Đầu tip dung tích 100 $\mu$ L	100 cái/hộp	Cái	700
11	Bộ cone cho máy ICPMS	Theo hãng Perkin Elmer. Code: W1033612 và W1026356 Theo hãng Perkin Elmer. Code: W1033614 và W1026907 Theo hãng Perkin Elmer. Code: W1033995 Theo hãng Perkin Elmer. Code: W1040148	Bộ	Bộ	1
					Dụng cụ lấy mẫu niken và nón hút bọt Dụng cụ lấy mẫu bạch kim và nón skimmer Nón siêu skimmer Vòng chữ o - siêu skimmer

12	Bông	100% bông sơ tự nhiên	500 gr/ túi	Túi	2	Xuất xứ: Việt Nam
13	Cồn 70 độ	Nồng độ cồn 70%	1 lít/chai	Lít	2	Xuất xứ: Việt Nam
14	Dung dịch sát khuẩn		500 ml/chai	Chai	6	Xuất xứ: Việt Nam
15	Găng tay y tế	Chất liệu: cao su tự nhiên chất lượng cao. Loại không bột – dùng cho cả 2 tay; màu trắng hoặc ngà vàng. Loại 4 lớp	100 cái/hộp	Cái	200	Xuất xứ: Việt Nam
16	Khẩu trang y tế	Lớp 1: Vải không dệt 100% PE Lớp 2 và 3: Vải kháng khuẩn Melt Blown 100% PP Bộ lọc: Lọc bụi lên đến 99,99%	100 cái/hộp	Cái	200	Xuất xứ: Việt Nam
17	Băng keo cá nhân	Gạc màu trắng phủ dưới lớp Polyethylene không dính Băng vải cơ dãn trong từng bao riêng Kích thước 2cm x 6 cm	100 miếng/ hộp	Miếng	700	Xuất xứ: Việt Nam

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG BÁO GIÁ**

**Kính gửi:** Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên

Theo yêu cầu của Quý đơn vị tại Thư mời chào giá ngày ...../...../....., Chúng tôi xin gửi bảng báo giá như sau:

Sтт	Sтт theo DM thư mời chào giá	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Đặc tính, thông số kỹ thuật	Hãng/NSX	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hạn sử dụng	Ghi chú
1												
2												
3												

